

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2017/KDTM-ST
Ngày 26/5/2017
V/v tranh chấp: Vi phạm nghĩa vụ thanh
toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM KỲ - TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tấn Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Tin

2/ Ông Phạm Bá Sang

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Chí Công

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2017/TLST-KDTM ngày 06 tháng 3 năm 2017 về việc “*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2017/QĐXX-KDTM ngày 15/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa dầu ĐN.

Địa chỉ: Đội Cung, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh T, chức vụ: Nhân viên công ty (theo Giấy ủy quyền số 01/GUQ-HĐĐN ngày 18/01/2017).

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên CN.

Địa chỉ: phường HD, thành phố K, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Song V, chức vụ: Giám đốc công ty.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 18/01/2017, nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa dầu ĐN và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Hoàng Anh T trình bày:

Từ năm 2012, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa dầu ĐN (gọi tắt là Công ty ĐN) là đối tác chuyên cung cấp (bán) dầu nhớt cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên CN (gọi tắt là Công ty CN). Trong quá trình mua bán, công ty ĐN đã cung cấp đúng chủng loại hàng hóa và thực hiện đúng nghĩa vụ xuất đủ hóa đơn giá trị gia tăng theo quy định. Công ty CN đã nhận đủ hàng hóa cùng hóa đơn giá trị gia tăng và đã ký biên bản đối chiếu công nợ vào ngày 21/8/2014. Theo đó, Công ty CN còn nợ Công ty ĐN số tiền 138.648.280 đồng. Số tiền nợ trên đã quá hạn, Công ty ĐN đã làm việc với ông Nguyễn Song V, Giám đốc Công ty CN nhưng vẫn không nhận được khoản thanh toán nào. Công ty ĐN yêu cầu Tòa án buộc Công ty CN thanh toán khoản nợ tổng cộng là 173.137.970 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 138.648.280 đồng, tiền lãi chậm trả theo lãi suất 9%/năm tính từ ngày 21/8/2014 đến hết ngày 26/5/2017 là 34.489.690 đồng.

- Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Song Vinh trình bày:

Công ty CN có mua dầu nhớt của Công ty ĐN từ năm 2012 đến tháng 3/2014 thì chấm dứt, thời điểm này Công ty CN dừng việc hoạt động tên thực tế. Việc Công ty ĐN khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ Công ty CN không đồng ý, lý do là thời điểm lập biên bản đối chiếu công nợ, Công ty CN phát sinh vụ án lừa đảo của nhân viên công ty nên biên bản đối chiếu công nợ có thể là giả mạo, tôi là giám đốc điều hành từ xa nên có thể các nhân viên công ty đã lợi dụng con dấu để xác nhận các đơn hàng cũng như biên bản đối chiếu công nợ. Ngoài ra, biên bản đối chiếu công nợ cần phải phù hợp với các giấy tờ khác như đơn đặt hàng, hóa đơn, số liệu thanh toán qua tài khoản. Trong quá trình mua bán, Công ty CN đã vài lần trả lại hàng hóa do không đạt chất lượng, Công ty ĐN phải có trách nhiệm với các hàng hóa này.

Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Hợp đồng phân phối số 28/HĐPP-KAMA ngày 01/8/2012; Biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/8/2014; các biên bản giao nhận hàng hóa; các xác nhận đơn hàng và Kết luận giám định số 75/KLGD-PC54 ngày 08/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án và các đương sự đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa dầu ĐN ký Hợp đồng phân phối số 28/HĐPP-KAMA ngày 01/8/2012 với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên CN. Nội dung hợp đồng là Công ty ĐN bán cho Công ty CN các mặt hàng dầu nhớt; việc mua bán diễn ra từ ngày ký hợp đồng đến khi Công ty CN dừng hoạt động trên thực tế vào tháng 3/2014 thì chấm dứt. Các lần mua bán, Công ty ĐN đã xuất hóa

đơn giá trị gia tăng đầy đủ. Ngày 21/8/2014, đại diện Công ty ĐN là Giám đốc ông Trần Trung T và đại diện Công ty CN là Giám đốc ông Nguyễn Song V đã ký biên bản đối chiếu công nợ, thể hiện Công ty CN còn nợ Công ty ĐN số tiền mua hàng là 138.648.280 đồng, đây là biên bản đối chiếu công nợ cuối cùng giữa hai công ty. Ông Nguyễn Song V thừa nhận hợp đồng phân phối là do ông ký kết nhưng cho rằng chữ ký của ông tại biên bản đối chiếu công nợ trên có thể là giả mạo, đồng thời ông cho rằng số liệu tại biên bản đối chiếu công nợ phải phù hợp với số liệu các chứng từ mua bán khác. Tại Kết luận giám định số 75/KLGD-PC54 ngày 08/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam kết luận chữ ký đứng tên Nguyễn Song V trên biên bản đối chiếu công nợ ngày 21/8/2014 so với chữ ký đứng tên Nguyễn Song V trên hợp đồng mua bán, xác nhận đơn hàng, bản tự khai và biên bản giao nhận các văn bản tố tụng là do cùng một người ký, viết ra. Như vậy, Công ty ĐN khởi kiện yêu cầu Công ty CN thanh toán toàn bộ số nợ 138.648.280 đồng theo Điều 5.2.3 của Hợp đồng mua bán: *“Nếu vì lý do gì mà Hợp đồng này bị chấm dứt, bên B có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền mua hàng còn nợ cho bên A”* là có cơ sở chấp nhận.

[2] Về tiền lãi chậm thanh toán: Hợp đồng mua bán không thỏa thuận lãi suất chậm trả, Công ty ĐN yêu cầu tính lãi chậm thanh toán với lãi suất cơ bản của Ngân hàng Nhà nước là 9%/năm kể từ ngày 21/8/2014 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/5/2017) là 34.489.690 đồng. Thời điểm tính lãi chậm thanh toán là phù hợp với thời hạn thanh toán quy định tại Điều 5.2.3 của Hợp đồng mua bán, mức lãi suất 9%/năm là thấp hơn lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường cùng thời điểm theo quy định tại Điều 306 Luật thương mại nên chấp nhận.

Như vậy, Công ty CN có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty ĐN số tiền nợ tổng cộng là 173.137.970 đồng, bao gồm: Nợ gốc là 138.648.280 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 21/8/2014 đến hết ngày 26/5/2017 là 34.489.690 đồng.

Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ 173.137.970 đồng, được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh, thương mại với mức nộp là 8.656.898 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 280; Điều 281; Điều 290 Bộ luật dân sự 2005; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa dầu ĐN đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV CN về việc *“Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa”*.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV CN có nghĩa vụ thanh toán cho

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa dầu ĐN số tiền nợ tổng cộng là 173.137.970 đồng (*một trăm bảy ba triệu một trăm ba bảy ngàn chín trăm bảy mươi đồng*), bao gồm: Nợ gốc là 138.648.280 đồng, tiền lãi chậm trả tính từ ngày 21/8/2014 đến hết ngày 26/5/2017 là 34.489.690 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa dầu ĐN có đơn yêu cầu thi hành án thì hằng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV CN phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn MTV CN phải chịu là 8.656.898 đồng.

Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa dầu ĐN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.142.117 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002598 ngày 06/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tam Kỳ;
- Tòa án tỉnh, VKSND tỉnh;
- Chi cục THADS Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Tấn Long